AVRDC
The World Vegetable Center

Bảng câu hỏi khảo sát về quản lý dịch hại trong sản xuất đậu đũa và rau cải xanh tại Việt Nam

Chào buổi sáng/buổi chiều. Tên tôi là _____ , tôi đến từ Viện Nghiên cứu Rau quả (FAVRI) tại Hà Nội. Chúng tôi đang thực hiện một cuộc khảo sát những người nông dân trồng đậu đũa và rau cải xanh tại các vùng xung quanh Hà Nội và tại tỉnh Hưng Yên. **Mục đích** của cuộc phỏng vấn này là để hiểu rõ hơn về các vấn đề sâu bệnh hại đối với các loại cây trên và cách quản lý, phòng trừ của nông dân đối với các vấn đề đó. Đây là những thông tin hết sức quan trọng đối với chúng tôi nhằm phát triển các biện pháp công nghệ tốt hơn giúp nông dân bảo vệ mùa màng của họ, trong khi đó vẫn có thể hạn chế những tác động có hại của thuốc trừ sâu. Đây chỉ là một nghiên cứu và các kết quả sẽ luôn luôn được giữ bí mật và không bao giờ tiết lộ cho bất kỳ người nào khác. Vì vậy, tôi hi vọng ông/bà sẽ trả lời các câu hỏi một cách trung thực theo những cách tốt nhất có thể, và trong phạm vi kiến thức của bạn. Nếu bạn không biết câu trả lời cho một số câu hỏi của tôi, hãy nói cho tôi biết.

Cán bộ điều tra điền đầy đủ các thông tin sau đây:

Mã phiếu: | | | |

Ngày phỏng vấn: | | | | | | |

Loại cây trồng:
1. ☐ Đậu đũa
2. ☐ Rau cải xanh

Tỉnh: _____

Huyện: _____

Xã: _____

Làng/thôn/bản: _____

Người phỏng vấn: _____

Nếu cùng một hộ mà phỏng vấn đối với 2 chủng loại cây thì nên sử dụng 2 bảng hỏi.

PHẦN A. Thông tin chung về hộ gia đình

TIẾN HÀNH HỎI NHỮNG CÂU HỎI SAU ĐÂY ĐỐI VỚI NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH TRONG SẢN XUẤT CÂY ĐẬU ĐŨA/RAU CẢI XANH

Để bắt đầu cho cuộc phỏng vấn, tôi muốn hỏi một số thông tin chung về ông/bà và gia đình của ông/bà.

A1	a. Ông/bà có phải là người chịu trách nhiệm chính trong sản xuất cây đậu đũa/rau cải xanh trong gia đình ông/bà hay không?	1.☐ Có	Nhằm xác nhận lại. Nếu câu trả lời là không thì hãy chuyển sang phỏng vấn người khác.
	b. Người chịu trách nhiệm trong việc quản lý dịch hại đối với chủng loại cây này có thể trả lời phỏng vấn được không?	1.☐ Có	Nếu câu trả lời là không, hãy kiểm tra nếu người trả lời phỏng vấn biết đầy đủ về điều này; còn nếu không, hãy ngừng cuộc phỏng vấn
A2	Tên đầy đủ của ông/bà là gì?		
A3	Giới tính của người trả lời phỏng vấn (không cần hỏi)	1.☐ Nam 2.☐ Nữ	
A4	Số điện thoại của ông/bà là gì?		Trong trường hợp có thể làm rõ.
A5	Ông/bà sinh năm bao nhiêu?		Năm
A6	a. Ông/bà có phải là chủ gia đình không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	b. Nếu không, mối quan hệ của ông/bà với chủ gia đình là gì?	1.☐ Vợ/chồng 2.☐ Con trai/con gái	3.☐ Lao động được thuê 4.☐ Khác:
A7	Gia đình ông/bà có bao nhiêu thành viên?		Số lượng người thường xuyên ăn và ở cùng nhà với người trả lời phỏng vấn trong 6 tháng gần nhất.
A8	a. Ông/bà đã làm nông nghiệp được bao nhiêu năm?		Năm
	b. Trong số đó, bao nhiêu năm ông/bà đã thực hiện sản xuất đậu đũa/cải xanh?		Năm

<u>* QUAN TRỌNG</u>: Đối với tất cả các câu hỏi có chứa cụm từ **"đậu đũa/rau cải xanh"**, hãy chỉ nên hỏi cho 1 chủng loại. Ví dụ, nếu lựa chọn hộ gia đình này để hỏi về cây đậu đũa thì chỉ nên hỏi về cây đậu đũa và không nên hỏi về cây rau cải xanh.

A9	a. Ông/bà sở hữu tổng diện tích đất nông nghiệp là bao nhiêu?		Sào
	b. Trong đó, bao nhiêu là ông/bà cho thuê?		Sào
	c. Bao nhiêu là ông/bà đi thuê?		Sào
A10	3 chủng loại rau chính mà ông/bà đã trồng trong vụ gần đây nhất?	1.	
		2.	
		3.	
A11	Tỷ lệ thu nhập mà ông/bà thu được từ sản xuất cây đậu đũa/rau cải xanh so với tổng thu nhập mà ông/bà thu được từ sản xuất nông nghiệp nói chung?		% (0-100)
A12	Ông/bà có thể đọc hoặc viết tiếng Việt hay không?	0.☐Không 1.☐ Có	
A13	Mức trình độ học vấn cao nhất của ông/bà là gì? (Cần thiết xác nhận lại đối với hệ giáo dục)	Lớp:	1. ☐ Tiểu học 2. ☐ Cấp 2 3. ☐ Cấp 3 4. ☐ Trung cấp 5. ☐ Đại học 6. ☐ Thạc sĩ 7. ☐ Tiến sĩ
A14	a. Những người sản xuất khác có thường xuyên đến và cho ông/bà lời khuyên về việc sản xuất rau hay không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	b. Mức độ thích thú của ông/bà trong việc thường xuyên sử dụng những công nghệ mới nhất trong sản xuất rau?	1.☐ Rất thích 2.☐ Không thích lắm, tôi mong muốn những công nghệ tốt hơn. 3.☐ Không thích, tôi thích công nghệ mà tôi đang áp dụngbây giờ hơn. 4.☐ Khác:	
A15	a. Trong khoảng 5 năm gần đây, ông/bà đã tham gia bao nhiêu lớp tập huấn về nông nghiệp?		[Nếu không, hãy chuyển xuống phần **B1**] Lớp tập huấn
	b. Nếu có, chúng nói về những chủ đề gì? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐ Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) 2.☐Thực hành nông nghiệp tốt/VietGAP 3.☐Sản xuất rau an toàn 4.☐Cách xử lý thuốc trừ sâu an toàn 5.☐Cách sử dụng thuốc trừ sâu 6.☐ Khác:	

PHẦN B. Quản lý trong sản xuất cây đậu đũa/rau cải xanh

Phần tiếp theo, tôi muốn hỏi một số câu hỏi cụ thể về quá trình canh tác đậu đũa/rau cải xanh trong vụ/lứa gần đây nhất của ông/bà.

B1	a. Trong vụ vừa qua, ông/bà đã canh tác bao nhiêu mảnh đậu đũa/rau cải xanh?		Mảnh đất
	b. Tổng diện tích của chúng là bao nhiêu?		Sào
	c. Nếu canh tác nhiều hơn 1 mảnh, diện tích của mảnh lớn nhất là bao nhiêu?		Sào
B2	a. Ông/bà đã bắt đầu canh tác trên mảnh đất đó từ tháng mấy?		Tháng (1-12)
	b. Ông/bà đã kết thúc hẳn việc thu hoạch trên mảnh đất đó vào tháng mấy?		Tháng (1-12)
		Tất cả các câu hỏi tiếp theo đều đề cập đến vụ/lứa gieo trồng này và trên mảnh đất có diện tích lớn nhất	
	c. Trong vụ này, ông/bà đã thực hiện bao nhiêu lần gieo trồng đậu đũa/cải xanh cùng trên mảnh đất này?		Lần trên mỗi ô/thửa
B3	a. Tổng sản lượng thu hoạch là bao nhiêu?		kg
	b. Tổng sản lượng thu hoạch cho tiêu thụ là bao nhiêu?		kg
	c. Năng suất sản phẩm cho tiêu thụ là bao nhiêu?		kg/sào (**B3b/B1c**) (Kiểm tra lại tính thực tế)
	d. Mức giá trung bình mà ông/bà bán là bao nhiêu?		1.000 VNĐ/kg
	e. Tổng số tiền mà ông/bà nhận được khi bán lượng sản phẩm đó là bao nhiêu?		1.000 VNĐ (**B3b x B3d**) (Kiểm tra lại với người được phỏng vấn)
B4	a. Tên loại giống mà ông/bà đã trồng?		☐Lựa chọn nếu là giống địa phương (=1)
	b. Ông/bà đã có được nguồn hạt giống bằng cách nào? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐ Đi mua 2.☐ Giữ lại từ vụ thu hoạch trước	3.☐ Nhận được từ người nông dân khác 4.☐Khác, chỉ rõ:
	c. Lượng hạt giống mà ông/bà đã sử dụng trên mảnh đất đó là bao nhiêu?		gram
	d. Trong trường hợp giữ lại giống từ vụ thu hoạch trước, khoảng bao lâu ông/bà mới mua hạt giống mới?		năm
	e. Còn trong trường hợp đi mua hạt giống, tên nhãn hiệu của loại hạt giống đó là gì?	0.☐ Không 1.☐ Có, tên là gì?	_____ (nhãn hiệu)
	f. Vẫn trong trường hợp đi mua hạt giống, tổng tiền mà ông/bà đã sử dụng để mua chúng là bao nhiêu?		1.000 VNĐ

B5 a. Trên chính mảnh đất này, trước khi trồng loại cây này, ông/bà đã trồng loại cây gì?

b. Sau khi trồng loại cây này, ông/bà sẽ tiếp tục trồng loại nào trên mảnh đất đó?

B6 Ông/bà đã sử dụng loại hệ thống tưới tiêu nào trên mảnh đất đó?

(Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)

0.☐ Không sử dụng (không tưới, chỉ dùng nước mưa)
1.☐ Kênh rạch
2.☐Bình tưới nước
3.☐Vòi phun nước
4.☐Khác, chỉ rõ:

B7 Ông/bà đã thực hiện bón phân bao nhiêu lần trên mảnh đất đó? Lần

B8 Trong gia đình ông/bà, ai là người chịu trách nhiệm chính trong các hoạt động …

1.	Chuẩn bị đất	
2.	Dựng các cọc tre, giàn giáo (cho việc trồng đậu đũa)	
3.	Lựa chọn giống	
4.	Gieo hạt giống	
5.	Diệt cỏ dại	
6.	Bón phân	
7.	Định hướng xử lý các vấn đề dịch hại	
8.	Quyết định thời điểm phun thuốc sâu	
9.	Mua thuốc sâu	
10.	Chuẩn bị/trộn các loại thuốc sâu	
11.	Phun thuốc sâu	
12.	Rửa các thiết bị phun thuốc sâu	
13.	Thu hoạch	
14.	Phân loại và làm sạch sản phẩm	
15.	Bán sản phẩm	
16.	Thu tiền bán sản phẩm	
17.	Tham gia tập huấn nông nghiệp	

Mã:
0. Không thực hiện hoạt động này
1. Người trả lời phỏng vấn
2. Vợ/chồng của người trả lời phỏng vấn
3. Người trả lời PV và vợ/chồng của họ cùng làm
4. Các thành viên là nam khác đã trưởng thành trong gia đình
5. Các thành viên là nữ khác đã trưởng thành trong gia đình
6. Trẻ em (dưới 18 tuổi)
7. Lao động thuê
8. Khác, chỉ rõ:

(Chỉ lựa chọn 1)

B9 a. Từ câu trên, hãy xác định đối tượng phù hợp để trả lời các câu hỏi về quản lý dịch hại (Không cần hỏi).

1.☐Người trả lời PV
2.☐Người khác, chỉ rõ tên:

Nếu câu trả lời là **người khác**, hãy thay đổi người trả lời PV và hỏi về những nội dung sau đây:

b. Mối quan hệ với chủ gia đình

1.☐Vợ/chồng
2.☐Con trai/con gái
3.☐Lao động thuê
4.☐ Khác:

c. Giới tính

1.☐Nam
2.☐Nữ

d. Tuổi Tuổi

PHẦN C. Kiến thức quản lý dịch hại

TIẾP TỤC PHỎNG VẤN BẰNG BẢNG HỎI NÀY VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG CÂU B9

SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TRANH, ẢNH IN MÀU

Phần tiếp theo của cuộc phỏng vấn này là nói về các loại sâu hại.

C1 Các bức ảnh dưới đây thể hiện 1 số loại sâu cả có ích và có hại cho cây trồng. Ông/bà có thể xác định được loại sâu nào có ích và loại sâu nào có hại không?

Ảnh	Có hại (1)	Có ích (2)	Không biết (0)
1.	☐	☐	☐
2.	☐	☐	☐
3.	☐	☐	☐
4.	☐	☐	☐
5.	☐	☐	☐
6.	☐	☐	☐
7.	☐	☐	☐
8.	☐	☐	☐
9.	☐	☐	☐
10.	☐	☐	☐
11.	☐	☐	☐
12.	☐	☐	☐

C2 Những bức ảnh dưới đây thể hiện 5 loại sâu trưởng thành ở cột bên trái và ấu trùng của chúng ở cột bên phải. Ông/bà có thể ghép nối chúng với nhau được không?

Ảnh trái	Ảnh phải (1-5)	Lựa chọn nếu người được phỏng vấn không biết câu trả lời
A		☐
B		☐
C		☐
D		☐
E		☐

C3 Ông/bà có thể giải thích ý nghĩa của 6 biểu tượng sau đây hay không?

Biểu tượng	Không đúng hoặc không biết (0)	Đúng (1)	Các câu trả lời đúng phục vụ cho việc đánh giá
1.	☐	☐	Khóa vào và để xa tầm tay trẻ em
2.	☐	☐	Khi chuẩn bị thuốc trừ sâu, hãy đeo găng tay và đeo kính
3.	☐	☐	Khi phun thuốc trừ sâu, hãy mặc áo dài tay và quần dài
4.	☐	☐	Sau khi phun thuốc trừ sâu, hãy rửa sạch tay
5.	☐	☐	Nguy hiểm/có hại cho cá
6.	☐	☐	Độc hại

PHẦN D. Quản lý sâu bệnh hại trong sản xuất đậu đũa/rau cải xanh

TIẾP TỤC PHỎNG VẤN BẰNG BẢNG HỎI NÀY VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG CÂU B9

Phần tiếp theo của cuộc phỏng vấn này là nói về các loại sâu bệnh hại và cách quản lý chúng. Tôi muốn bắt đầu với một vài câu hỏi chung như sau:

D1	a. Ông/bà đã bắt đầu sử dụng thuốc trừ sâu hóa học vào năm nào?		Năm (hãy ghi 0 nếu không sử dụng)
	b. Ông/bà đã từng nghe về "thuốc trừ sâu sinh học" chưa?	0.☐ Không 1.☐ Có	[➔Đi đến câu **D2]**
	c. Nếu có, theo quan điểm của ông/bà, thuốc trừ sâu sinh học là gì? (**Không đọc** các lựa chọn ra. Hãy đánh dấu vào những khía cạnh mà người trả lời đề cập đến)	0.☐Tôi không biết 1.☐Nó cùng loại với thuốc trừ sâu hóa học 2.☐là một loại thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ động vật hoặc thực vật	3.☐là một loại thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ vi khuẩn hoặc vi sinh vật 4.☐là một loại thuốc trừ sâu mà không độc hại cho con người 5.☐Khác:
	d. Nếu có, ông/bà đã từng sử dụng thuốc trừ sâu sinh học chưa?	0.☐ Không 1.☐ Có	[➔Đi đến câu **D2]**
	e. Nếu đã từng sử dụng, ông/bà bắt đầu sử dụng thuốc trừ sâu sinh học vào năm nào?		Năm (hãy ghi 0 nếu chưa từng sử dụng)
D2	Theo như ý hiểu của ông/bà, ông/bà có thể giải thích ý nghĩa của cụm từ "Quản lý dịch hại tổng hợp" không? (**Không đọc** các lựa chọn ra. Hãy đánh dấu vào những khía cạnh mà người trả lời đề cập đến)	0.☐ Tôi chưa bao giờ nghe thấy cụm từ này 1.☐Giám sát các vấn đề về sâu bệnh hại 2.☐ Tối thiểu hóa số lần phun thuốc trừ sâu 3.☐Không phun thuốc để phòng ngừa (dựa trên lịch phun) 4.☐ Tránh sử dụng lượng quang phổ rộng/lượng thuốc trừ sâu độc hại cao 5.☐Sử dụng thuốc trừ sâu sinh học	6.☐Không diệt trừ những loại côn trùng có ích 7.☐Sử dụng côn trùng, động vật ăn thịt 8.☐Sử dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác phòng ngừa (ví dụ như luân canh, đặt bẫy cây trồng, làm hàng rào bằng cây trồng, làm cỏ) 9.☐Cân bằng hệ sinh thái nông nghiệp 10.☐Giữ an toàn cho bản thân trong khi phun thuốc trừ sâu 11.☐Khác:

Tiếp theo, tôi muốn tập trung vào các loại sâu bệnh hại trong sản xuất đậu đũa/rau cải xanh. Các câu hỏi sau đây đều đề cập đến mảnh đất lớn nhất và vào thời vụ như đã được xác định trong **B1/B2**.

D3	Những bức ảnh sau đây thể hiện 1 số loại sâu và bệnh hại trong sản xuất đậu đũa/rau cải xanh.				
	a. Trong vụ trước, ông/bà có thể xác định được những loại sâu bệnh hại nào đã phá hoại cây trồng của ông/bà?	1.☐ 2.☐ 3.☐ 4.☐	5.☐ 6.☐ 7.☐ 8.☐	9.☐ 10.☐ 11.☐ 12.☐	13.☐ 14.☐ 15.☐
	b. Trong khoảng các mức từ 1-5, mức độ thiệt hại đối với tổng sản lượng thu hoạch của ông/bà khi bị những loại sâu bệnh hại này phá hoại là bao nhiêu?	1.☐Giảm hơn 30% (Thiệt hại rất nghiêm trọng) 2.☐ Giảm từ 20 đến 30% (Thiệt hại nghiêm trọng) 3.☐ Giảm từ 10 đến 20% (Thiệt hại nhiều) 4.☐ Giảm từ 1 đến 10% (Thiệt hại trung bình) 5.☐0% (Không thiệt hại)			
D4	a. Trong việc giải quyết các vấn đề về sâu bệnh hại, ông/bà có hỏivà tiếp nhận những lời khuyên từ bên ngoài hay không?	0.☐Không [➔Đi đến câu **D5**] 1.☐Có			
	b. Nếu có, ông/bà đã hỏi những ai? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐ Bạn bè hoặc hàng xóm	1	2	3 4 5
		2.☐Nông dân điển hình	1	2	3 4 5
		3.☐ Phòng Khuyến nông/Bảo vệ thực vật	1	2	3 4 5
		4.☐ Cửa hàng/người bán thuốc trừ sâu	1	2	3 4 5
		5.☐Internet	1	2	3 4 5
		6.☐ Chương trình TV	1	2	3 4 5
		7.☐ Khác (chỉ rõ):	1	2	3 4 5
	c. Theo quan điểm của ông/bà, ông/bà đánh giá như thế nào về những lời khuyên từ các nguồn trên?	1=Rất tốt 2=Tốt 3=Bình thường 4=Tồi tệ 5=Rất tồi tệ			

Đối với các câu hỏi sau đây, hãy thay thế người trả lời và hỏi đối với người phun thuốc trừ sâu trong quá trình sản xuất nếu người trả lời hiện tại không thực hiện phun thuốc.

D5	a. Ông/bà đã phun thuốc trừ sâu bao nhiêu lần trên mảnh đất trồng này?	Lần/vụ/mảnh đất trồng
	b. Khoảng thời gian sau khi phun thuốc đến khi ông/bà quay trở lại canh tác trên mảnh ruộng này là bao lâu?	1.☐ Ngày 2.☐ Giờ
	c. Sau lần phun thuốc cuối cùng, khoảng bao lâu thì ông/bà bắt đầu thu hoạch?	1.☐ Ngày 2.☐ Giờ
	d. Ông/bà có trộn lẫn nhiều loại thuốc trừ sâu với nhau trong 1 lần sử dụng hay không?	0.☐ Không[➔Đi đến phần**f**] 1.☐ Có
	e. Nếu có, ông/bà thường trộn lẫn bao nhiêu loại với nhau?	Loại

	f.	Ông/bà đã sử dụng loại thiết bị phun thuốc nào? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐Bình bơm phun đeo lưng chạy bằng điện 2.☐Bình bơm phun đeo lưng chạy thủ công 3.☐Khác:	
	g.	Khi thực hiện phun thuốc trừ sâu, ông/bà thường sử dụng loại bảo hộ lao động nào? (**Hãy đọc** các lựa chọn) (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐ Mũ/Nón 2.☐Khẩu trang 3.☐ Kính 4.☐ Găng tay	5.☐ Áo mưa 6.☐ Bộ quần áo bảo hộ 7.☐Ủng cao su 8.☐Mặt nạ phòng hơi độc 9.☐Áo sơ mi dài tay 10.☐Quần dài 11. ☐Khác
D6	a.	Sau khi dùng nước để lau rửa các thiết bị phun thuốc trừ sâu, ông/bà thường đổ nước này đi đâu? (Chỉ lựa chọn 1 đáp án)	0.☐ Không rửa 1.☐Đổ vào ruộng 2.☐Đổ vào các kênh mương thoát nước	3.☐Đổ lên trên đường đi 4.☐Đổ vào sông hoặc hồ 5.☐ Khác:
	b.	Ông/bà có rửa tay trực tiếp với xà phòng sau khi phun thuốc trừ sâu hay không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	c.	Ông/bà có tắm sau khi phun thuốc trừ sâu hay không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	d.	Ông/bà có thay trang phục sau khi phun thuốc trừ sâu hay không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	e.	Ông/bà có ăn hay uống trên đồng ruộng trong khi đang phun thuốc trừ sâu hay không?	0.☐ Không 1.☐ Có	
	f.	Ông/bà thường xử lý đối với những vỏ chai đựng thuốc trừ sâu rỗng như thế nào? (**Hãy đọc** các lựa chọn) (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án)	1.☐Ném vào các thùng rác chuyên dụng 2.☐Ném vào thùng rác chung 3.☐Tái sử dụng ngay trên ruộng 4.☐Để chúng lại ở ruộng	5.☐Đốt 6.☐Giữ lại/mang về nhà 7.☐Chôn chúng dưới đất 8.☐Khác:

D7	a. Trong vụ trước, ông/bà đã từng áp dụng bất kỳ các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại nào dưới đây chưa? (Có thể lựa chọn nhiều hơn 1 đáp án) (Có thể **đọc** các lựa chọn)	1.☐Giống kháng bệnh	1	2	3	4	5
		2.☐Theo dõi thường xuyên các chủng loại cây bị sâu bệnh hại	1	2	3	4	5
		3.☐Phun thuốc trừ sâu dựa vào mức độ bị hại	1	2	3	4	5
		4.☐ Màng nilon che phủ để kiểm soát cỏ dại	1	2	3	4	5
		5.☐Thuốc trừ sâu sinh học (e.g. neem, Bt, Metarhizium, Trichoderma)	1	2	3	4	5
		6.☐Đặt bẫy dính màu xanh hoặc màu vàng	1	2	3	4	5
		7.☐Sử dụng bẫy pheromone	1	2	3	4	5
		8.☐Trồng luân canh với các loại cây trồng không chủ yếu	1	2	3	4	5
		9.☐Nuôi và sử dụng thiên địch	1	2	3	4	5
		10.☐Trồng cây dẫn dụ sâu bệnh	1	2	3	4	5
		11.☐Dùng cây trồng làm hàng rào chắn	1	2	3	4	5
		12.☐Lưới chắn côn trùng (bảo vệ cây trồng)	1	2	3	4	5
		13.☐Gieohạt giống trong nhà lưới	1	2	3	4	5
		14.☐Mua cây giống khỏe mạnh	1	2	3	4	5
		15.☐Bắt và tiêu diệt côn trùng bằng tay	1	2	3	4	5
	b. Mức độ hài lòng của ông/bà về các biện pháp kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại đó?	1=Rất hài lòng 2=Hài lòng 3=Bình thường 4=Không hài lòng lắm 5=Không hài lòng chút nào					

PHẦN E. Việc sử dụng thuốc trừ sâu và độ rủi ro từ việc sử dụng thuốc trừ sâu

CÁC CÂU HỎI SAU ĐÂY ĐỀ CẬP ĐẾN MẢNH ĐẤT LỚN NHẤT CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG VẤN VÀ MÙA VỤ/LỨA GẦN ĐÂY NHẤT (ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG B2)

HỎI CÁC CÂU HỎI NÀY VỚI NGƯỜI THỰC HIỆN PHUN THUỐC TRỪ SÂU

NẾU CÓ THỂ, HÃY YÊU CẦU HỌ CHO XEM CÁC VỎ ĐỰNG THUỐC TRỪ SÂU

Phần tiếp theo, tôi muốn hỏi ông/bà một số câu hỏi về lượng thuốc trừ sâu mà ông/bà đã sử dụng trong quá trình sản xuất đậu đũa/rau cải xanh trong vụ/lứa gần đây nhất. Ông/bà có thể bắt đầu bằng cách nói cho tôi biết tên của tất cả các loại sản phẩm thuốc trừ sâu mà ông bà đã sử dụng (bao gồm thuốc trừ sâu hóa học, thuốc trừ bệnh hóa học, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu sinh học, …) không?

E1. Việc sử dụng thuốc trừ sâu

A. Thuốc trừ sâu		B. % thành phần hoạt tính (nếu có thể)	C. Loại 0=thuốc trừ sâu sinh học 1=thuốc trừ sâu hóa học 2=thuốc trừ bệnh hóa học 3=thuốc diệt cỏ 4=khác	D. Trong 1 vòng đời của cây trồng, ông/bà đã sử dụng chúng bao nhiêu lần?	E. Lượng trung bình trong mỗi lần sử dụng (lượng nguyên chất) (gram hoặc CC)	F. (**=D x E**) Tổng khối lượng được sử dụng (lượng nguyên chất) (gram hoặc CC)	G. Tổng chi (1.000 VND)
Tên sản phẩm	Mã						
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							
7.							
8.							
9.							
10.							

Sau khi phun thuốc trừ sâu, ông/bà có thể gặp phải 1 số triệu chứng ảnh hưởng từ thuốc trừ sâu đối với sức khỏe của ông/bà. Như ở dưới đây, tôi đã liệt kê được 1 số triệu chứng có thể xảy ra. Ông/bà hãy chỉ ra những loại triệu chứng nào mà ông/bà đã gặp phải ngay sau khi phun thuốc trừ sâu.

E2.Triệu chứng	Đã từng gặp phải (=1)	Chưa từng gặp phải (=0)
1. Đau đầu	☐	☐
2. Mệt mỏi	☐	☐
3. Chóng mặt	☐	☐
4. Không có cảm giác ngon miệng và buồn nôn	☐	☐
5. Co thắt dạ dày	☐	☐
6. Mờ mắt	☐	☐
7. Ra mồ hôi và tiết nước bọt nhiều	☐	☐
8. Nhịp tim đập chậm	☐	☐
9. Tiêu chảy	☐	☐
10. Nôn mửa	☐	☐
11. Bắp thịt co quắp	☐	☐
12. Khó chịu và tức ngực	☐	☐
13. Không thể đi lại được	☐	☐
14. Bất tỉnh	☐	☐

Phần tiếp theo, tôi muốn hiểu được những quan điểm của ông/bà về các khía cạnh sử dụng thuốc trừ sâu. Vì thế, tôi sẽ đưa ra 16 nhận định. Ông/bà hãy trả lời tôi rằng ông/bà đồng ý hay không đồng ý với từng nhận định đó.

E3. Nhận định	Đồng ý (=1)	Không đồng ý (=0)
1. Trộn lẫn nhiều loại thuốc trừ sâu khác nhau sẽ phòng trừ sâu bệnh hiệu quả hơn so với việc sử dụng 1 loại thuốc trừ sâu	☐	☐
2. Ông/bà có thể xác định được một loại thuốc sâu có độc hại hay không thông qua việc ngửi mùi của nó	☐	☐
3. Thuốc sâu có thể xâm nhập vào cơ thể thông qua da	☐	☐
4. Việc sử dụng thuốc sâu sẽ làm tăng lợi nhuận cho người nông dân	☐	☐
5. Thuốc diệt cỏ không nguy hiểm với con người	☐	☐
6. Những chai/lọ thuốc sâu rỗng có thể được tái sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau	☐	☐
7. Thuốc trừ sâu có những ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của trẻ em	☐	☐
8. Trong sản xuất rau thương mại, không thể không sử dụng thuốc trừ sâu	☐	☐
9. Uống rượu sau khi phun thuốc có thể tránh được những ảnh hưởng xấu từ thuốc sâu	☐	☐
10. Khi mua rau ở chợ, ông/bà lo lắng về hàm lượng thuốc trừ sâu có trong rau	☐	☐
11. Ông/bà lo lắng về việc sẽ bị ung thư vì phun thuốc trừ sâu	☐	☐
12. Thuốc trừ sâu sinh học không hiệu quả bằng thuốc trừ sâu hóa học	☐	☐
13. Thuốc trừ sâu tốt là những loại thuốc có khả năng diệt trừ tất cả các loại sâu trong 1 thời gian ngắn	☐	☐
14. Một số loại thuốc trừ sâu có mùi dễ chịu	☐	☐
15. Nông nghiệp hữu cơ là một hướng đi tốt để thay thế cho nông nghiệp truyền thống	☐	☐
16. Khi có nhiều loại sâu hại trên đồng ruộng, ông/bà sẽ tăng đều liều lượng của các loại thuốc trừ sâu	☐	☐

PHẦN F. Chi phí các yếu tố đầu vào khác trong quá trình sản xuất đậu đũa/rau cải xanh

CÁC CÂU HỎI SAU ĐÂY ĐỀ CẬP ĐẾN MẢNH ĐẤT LỚN NHẤT CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI PHỎNG VẤN VÀ TRONG VỤ/LỨA GẦN ĐÂY NHẤT (ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TRONG PHẦN B11)

Ông/bà hãy ước tính rằng ông/bà đã chi bao nhiêu cho các yếu tố đầu vào sau đây:

F1. Các yếu tố đầu vào biến đổi (Ngoại trừ chi phí thuốc trừ sâu vì đã được ghi lại tại phần E)	Tổng giá trị (1.000 VNĐ)	Nếu không thể trả lời, hãy hỏi:		
		Số lượng	Đơn vị 1=kg; 2=lít; 3=phần; 4=túi; 5=khác	Đơn giá (1.000 VNĐ/đơn vị)
1. Phân bón hóa học				
- N				
- NPK				
-				
2. Hoocmon, thuốc kích thích sinh trưởng				
3. Vôi				
4. Phân hữu cơ/phân chuồng				
5. Các thanh tre và dây thừng (dùng cho việc đóng cọc)				
6. Nguyên liệu che phủ rễ				
7. Túi, khay nhựa hoặc các thùng chứa				
8. Phí thuê đất				
9. Máy móc, thiết bị đi thuê				
10. Điện				
11. Xăng dầu				
12. Khác:				

Ông/bà hãy ước tính rằng ông/bà và các thành viên khác đã sử dụng bao nhiêu ngày công lao động cho từng hoạt động sau:

F2. Sử dụng lao động	Lao động sở hữu	Lao động thuê	
	Số ngày công	Số ngày công	Giá thuê/ngày
1. Chuẩn bị đất và gieo hạt			
2. Tỉa cành, đóng giàn giáo, tưới nước, bón phân và làm cỏ			
3. Phun thuốc trừ sâu			
4. Thu hoạch, làm sạch, phân loại, vận chuyển và bán*			
5. Khác:			

* QUAN TRỌNG: Nếu những người mua đến thu hoạch ngay tại ruộng, họ sử dụng lao động riêng của họ, khi đó hãy nhập "0" đối với cột Lao động sở hữu và nhập "-1" vào 2 cột Lao động thuê.

F3. Để sản xuất loại cây trồng này, ông/bà đã phải đi vay bao nhiêu? 1.000 VNĐ

F4. Lãi suất là bao nhiêu? % ☐mỗi năm ☐mỗi tháng

Chúng tôi rất cám ơn về sự tham gia nhiệt tình của ông/bà trong cuộc khảo sát này. Các câu trả lời của ông/bà vô cùng hữu ích cho nghiên cứu của chúng tôi. Một lần nữa, chúng tôi đảm bảo với ông/bà rằng tất cả các câu trả lời mà ông/bà đã cung cấp trong cuộc khảo sát này sẽ được giữ bí mật và sẽ không bao giờ được tiết lộ cho bất kỳ người nào khác ngoài nhóm nghiên cứu của chúng tôi.

PHẦN G. Người phỏng vấn tổng kết

PHẦN NÀY ĐỂ HỎI NGƯỜI PHỎNG VẤN

G1 Bạn đánh giá thế nào về chất lượng các câu trả lời dựa trên khả năng hiện có của những người trả lời và việc ở lại, sự tập trung của họ trong quá trình phỏng vấn?

- ☐ Rất tốt (1)
- ☐ Tốt (2)
- ☐ Trung bình (3)
- ☐ Kém (4)
- ☐ Rất kém (5)

Hãy đánh giá chi tiết và nêu lý do vì sao mà bạn đã nghĩ như vậy.

_____

_____

_____

_____

G2 Bạn có thể thực hiện bất kỳ quan sát về các hộ gia đình hoặc các cuộc phỏng vấn có liên quan để giải thích cho các dữ liệu này không?

_____

_____

_____

_____

_____